

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-PT
Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mã Văn Quân.
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thụ.
Ông Nông Hà Nam.
- Thư ký phiên toà:** Bà Bé Thị Hoa, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:**
Bà Nông Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Ngô Văn T, Trương Văn D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Ngô Văn T**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1989 tại xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 5/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn R, sinh năm 1959 và bà Phương Thị P, sinh năm 1958; có vợ là Nông Thị Biên, sinh năm 1988 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13-9-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TK, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn D**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1990 tại xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 7/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Háo, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Hải, sinh năm 1965; có vợ là Hoàng Thị Nhẫn, sinh năm 1991 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18-7-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TK, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 18 tháng 7 năm 2021, tổ công tác Công an huyện TK, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc Xóm B, xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng phát hiện Ngô Văn T và Trương Văn D mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, trên mỗi xe chở 02 bao tải pháo. Tổ công tác dừng xe để kiểm tra, trong lúc tiến hành kiểm tra thì Ngô Văn T bỏ chạy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn D, thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11AA-006.29; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus đã qua sử dụng; 02 (hai) bao tải chứa pháo; 306.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-009.29; 02 (hai) bao tải bên trong chứa pháo; 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Lô Văn Quảng; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn T.

Hồi 15 giờ ngày 19-7-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định. 02 (hai) bao tải thu giữ của Trương Văn D có khối lượng 36 kilôgam; 02 (hai) bao tải thu giữ trên xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-009.29 có khối lượng 35,5 kilôgam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành trích lấy từ mỗi bao 01 (một) mẫu vật giám định. Tại Kết luận giám định số: 29/KL-GĐCN ngày 05-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu lần lượt Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 04 đều là Pháo. Loại: Pháo hoa nổ"*.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn D khai: Khoảng 18 giờ ngày 18-7-2021, Ngô Văn T gọi điện thoại nhờ Dung đến chở giúp 02 bao tải pháo từ nhà của Ta ra đến đèo Mã Phục thuộc xã Quốc Toàn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, bán xong sẽ trả tiền công cho 2.000.000 đồng, Dung đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11AA-006.29 đến nhà Ngô Văn T, Dung thấy Ta chở 02 (hai) bao tải pháo đi trước, Dung buộc 02 (hai) bao tải pháo lên xe rồi điều khiển xe mô tô đi theo sau Ta, đi được khoảng 200 mét thì bị lực lượng biên phòng phát hiện bắt giữ.

Ngày 13-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với Ngô Văn T, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn T khai nhận: Khoảng tháng 02-2021, Ta cùng với Vi Văn Xuân, sinh năm 1991 là người cùng xóm đi đến Mốc 732 biên

giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xóm Pò Rẫy, thị trấn Trà Lĩnh, huyện TK mua 2.000 quả pháo hình bóng điện (pháo trứng) với một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ với số tiền 6.000.000 đồng được 04 bao tải pháo, Ta và Xuân mỗi người vác 02 (hai) bao tải pháo về cất giấu sau nhà Ta. Chiều tối ngày 18-7-2021, Ta gọi điện thoại cho Dung nhờ giúp chở pháo đến đèo Mã Phục bán cho một người tên Tú ở Thái Nguyên với số tiền 8.000đồng/01 quả pháo. Đi được khoảng hơn 200 mét thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, trong lúc lực lượng chức năng đang kiểm tra, Ta đã trốn thoát lên rừng.

Ngày 01-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng theo quy định.

Tại Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Toà án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T, Trương Văn D phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn D.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13-9-2021.

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-7-2021.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 12-4-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐKN-VKSCB kháng nghị Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng về phần tội danh, hình phạt. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Đối với Trương Văn D phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; Đối với Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐKN-VKSCB ngày 12-4-2022 đối với Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện TK tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Ngô Văn T khai: Khoảng tháng 02-2021, Ta cùng Vi Văn Xuân đến Mốc 732 thuộc xóm Pò Rẫy, thị trấn Trà Lĩnh, huyện TK mua được 04 bao tải pháo hình bóng điện mang về cất giấu sau nhà. Chiều tối ngày 18-7-2021, Ta

gọi điện thoại cho Trương Văn D nhờ giúp chở 02 bao tải pháo đến đèo Mã Phục để bán, khi vừa đi được khoảng 200 mét thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Trương Văn D khai: Khoảng 18 giờ ngày 18-7-2021, Ngô Văn T gọi điện thoại bảo Dung giúp chở 02 bao tải pháo đến đèo Mã Phục bán, bán xong sẽ trả tiền công cho 2.000.000 đồng. Dung điều khiển xe mô tô đến nhà Ta buộc 02 bao tải pháo lên xe và điều khiển xe mô tô đi theo sau xe của Ta. Đi được khoảng 200 mét thì bị lực lượng biên phòng bắt giữ.

Ngô Văn T và Trương Văn D không có ý kiến gì đối với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện Trương Văn D được Ngô Văn T gọi điện thoại nhờ chở giúp 02 bao tải pháo có khối lượng 36 kilôgam đến đèo Mã Phục để bán và hứa trả tiền công là 2.000.000 đồng, trong lúc đang vận chuyển thì bị bắt quả tang, Dung biết mục đích vận chuyển pháo là để mang đi bán cho người khác nên hành vi của Trương Văn D phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm nhận định và kết luận Trương Văn D phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác.

Đối với Ngô Văn T, trong tháng 02-2021 đến khu vực Mốc 732 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xóm Pò Rẫy, thị trấn Trà Lĩnh, huyện TK, tỉnh Cao Bằng mua 04 bao tải pháo có khối lượng 71,5 kilôgam với một người đàn ông Trung Quốc đem về cất giấu với mục đích bán kiếm lợi. Do đó, hành vi của Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm nhận định Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" với tình tiết định khung quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng chấp nhận Kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐKN-VKSCB ngày 12-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Tại phiên tòa, căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự thay đổi kháng nghị về nội dung.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo Trương Văn D phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đối với bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm vẫn giữ nguyên.

Bị cáo Ngô Văn T, Trương Văn D không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, cả hai bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Ngô Văn T, Trương Văn D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập đã được trong quá trình điều tra vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 02-2021, Ngô Văn T mua 2.000 quả pháo hình bóng điện (pháo trúng) với một người đàn ông Trung Quốc tại khu vực Mốc 732 thuộc địa phận xóm Pò Rầy, thị trấn Trà Lĩnh, huyện TK, tỉnh Cao Bằng mang về cất giấu sau nhà. Ngày 18-7-2021, Ta gọi điện thoại thuê Trương Văn D giúp vận chuyển 02 bao tải pháo từ nhà Ta đến đèo Mã Phục thuộc xã Quốc Toàn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng để bán cho người khác, khi Ta và Dung đang điều khiển xe mô tô, trên mỗi xe chở 02 bao tải pháo đi bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Tiến hành cân vật chứng thu giữ của các bị cáo xác định được: 02 bao tải pháo trên xe của Ta có khối lượng 35,5 kilôgam, 02 bao tải pháo trên xe của Dung có khối lượng 36 kilôgam, tổng khối lượng của cả 04 bao là 71,5 kilôgam. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 190 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn T và Trương Văn D về tội "*Buôn bán hàng cấm*" là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối với bị cáo Ngô Văn T và Trương Văn D.

* *Đối với bị cáo Ngô Văn T*: Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn T 06 (sáu) năm tù về tội "*Buôn bán hàng cấm*". Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T là có căn cứ, bởi bị cáo Ta phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số pháo mà bị cáo mang đi bán bị bắt giữ là 71,5 kilôgam, nhưng việc áp dụng tình tiết định khung "*Buôn bán qua biên giới*" quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự với đối với bị cáo là chưa chính xác, bởi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như các lời khai của bị cáo Ngô Văn T, bản ảnh xác định vị trí và sơ đồ xác định vị trí mua bán pháo giữa Ngô Văn T và người đàn ông Trung Quốc thì địa điểm bị cáo mua pháo hồi tháng 02-2021 nằm ở khu vực biên giới trên phần lãnh thổ của Việt Nam, không phải mua ở Trung Quốc rồi đưa về Việt Nam để bán. Mặt khác, sau khi mua được số pháo trên bị cáo đem về cất giấu sau nhà, khoảng 05 tháng sau đến ngày 18-7-2021 bị cáo mới đem pháo từ nhà đi bán nên

Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và sửa hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn T là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

* *Đối với bị cáo Trương Văn D*: Bị cáo Dung được bị cáo Ngô Văn T gọi điện thoại nhờ chở giúp 02 bao tải pháo có khối lượng 36 kilôgam từ nhà của Ta đến đèo Mã Phục để bán cho người khác và hứa sau khi bán được pháo sẽ trả công cho Dung 2.000.000 đồng, quá trình trao đổi qua điện thoại Ta cũng nói rõ cho Dung biết mục đích Ta thuê Dung vận chuyển pháo đến đèo Mã Phục là để bán. Do vậy, Trương Văn D phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*" với vai trò đồng phạm giúp sức, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dung về tội "*Buôn bán hàng cấm*" là có căn cứ. Tuy nhiên, Dung chỉ được Ta thuê giúp chở 02 bao tải pháo có khối lượng là 36 kilôgam, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số pháo bị thu giữ là 71,5 kilôgam là chưa chính xác, dẫn đến việc áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dung là chưa đúng với vai trò của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và sửa hình phạt đối với bị cáo Trương Văn D.

Trong Quyết định kháng nghị phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị sửa tội danh và hình phạt đối với bị cáo Dung. Tuy nhiên, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên tội danh "*Buôn bán hàng cấm*", sửa phần hình phạt đối với bị cáo Dung, đề nghị này có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bản án sơ thẩm do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị số: 03/QĐKN-VKSCB ngày 12-4-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, sửa Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Buôn bán hàng cấm*". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 13-9-2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Buôn bán hàng cấm*". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 18-7-2021.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn T, Trương Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- CQ CSĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện TK;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện TK;
- Nhà tạm giữ CA H.Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thụ

Nông Hà Nam

Mã Văn Quân